

tr ng là h i nh p quốc tế thì vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ cũng tr nên tất yếu và có tính th i s , liên quan đến đ i sống giao tiếp hàng ngày cu a chúng ta. Gần tám trăm t báo, hàng chu c kênh truyền hình và phát thanh liên tu c đ a các loa i hình thông tin đến khán gia và ba n đ c. Trong tình huống ấy, mô t khi n c ta ch a có lu t ngôn ngữ

, thì mỗi chu thê truyền thông đều t tung, t tác theo ý chí riêng cu a mình, bất có s can thiê p nào. Diên ma o tên riêng n c ngoài trong báo chí truyền thông tiếng Viêt hiên nay, cũng theo đó, mà tha h t phát chi cân ông Tô ng biên tâ p ” OK “là đ c. N i mô t tên riêng n c ngoài cũng đã có mấy cách đ c, cách viết. M i năm gần đây n i lên khuynh h ng c

đê nguyên da ng tên riêng n c ngoài trong tiếng Viêt

(đ c hiê u là không phiên âm, cũng không chuyê n t) mà h ng này la i có m t trên nhiều t báo có đồng ba n đ c. T nhiên xu h ng này dân lẫn át và c nh đã giành đ c lẽ pha i trong h ng dân xã h i: Không cân phiên chuyê n sang tiếng Viêt, phiên chuyê n là vô ích, vô b , vô duyên (!). Lý do chính th ng đ c dẫn ra biê n minh cho viê c đê nguyên da ng các tên riêng (mà chu yếu là tiếng Anh) đ a i loa i là:

a)

Tiếng Anh nay là ngoa i ng phô du ng quốc tế, n c ta nay có nhiều ng i biết tiếng Anh rồi, và sẽ còn nhiều ng i biết n a. Đê nguyên da ng tên riêng thì đ c m i gần v i nguyên ng , m i để hiê u nhau, m i thuâ n i cho h i nh p quốc tế đ c. Va la i, đ c theo nguyên ng (nh đê nguyên da ng) nay cũng đã hình thành thói quen xã h i.

b)

Phiên chuyê n (đ c, viết tên riêng n c ngoài theo lối ta) v a xa la , v a quê mùa v a cô hu , không thê quay la i th i đã qua trong quá kh . Viê c mô t số t báo chính thống nay vẫn kiên trì theo đ i lối phiên chuyê n là đ a i diên n cho t duy ba o thu và la c h u (!).

c)

Đê nguyên da ng còn tiết kiê m cho x lý kỹ thuât, đ tốn thì gi , tiên ba c, giấy bút,...

Còn có thê kê ra nh ng lối biê n lu n khác n a cho viê c đê nguyên da ng, không phiên chuyê n sang tiếng Viêt.

4. Là ng i làm lý lu n ngôn ngữ ho c và Viêt ng , chúng tôi tôn tr ng các ý kiến khác nhau, nh ng thấy chu tr ng đê nguyên da ng là không h p lý, cân thiê tr về gốc cu a vấn đề ca trên hai bình diên ca ngôn ngữ và văn hóa. Xin có đôi i bàn la m bàn:

Xuất phát điê m nh n th c ngôn ngữ ho c cu a chúng tôi là:

a)

Tôn trọng công việc tuyênt đối của người bạn,

b)

Tôn trọng thuộc tính của bạn người Viêt : Ngôn ngữ đơn lập, phân tiết tiết tính.

5. Về khía cạnh nhất: Ai cũng biết ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của người ta. Ngôn ngữ là công cụ, chức năng là mục đích. Ngôn ngữ ra đời theo nhu cầu xã hội, nó phục vụ các lợi ích xã hội, cũng là động lực phát triển xã hội và của chính bản thân nó. Đã là công cụ thì phải sắc bén, tiện dụng và khéo léo. Xã hội đối với ngôn ngữ là gì? Là những công cụ theo nhu cầu xã hội cũng rất cụ thể. Mô tả dân tộc, mô tả bộ tộc, mô tả lĩnh vực, mô tả địa hạt,... theo tính chất công cụ. Nên ta nói nó là văn hóa.

Đã từ lâu, những người nghiên cứu ngôn ngữ nhận thấy đôi bên vững to lớn của văn hóa và đôi kết dính chặt chẽ của nó trong công cụ đồng bạn. Văn hóa bạn đời và bạn ngữ có quan hệ chặt chẽ với mức cái này là tiền đề của cái kia. Humboldt, Sapir, Saussure đã nói ra những chân lý trong vấn đề này.

Với ngôn ngữ, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến quan niệm của F. De Saussure về công việc của bạn ngữ và người bạn ngữ như là cái gì đó tuyênt đối trong các tình huống xã hội. Ông nói: “ Ngôn ngữ học đồng đẳng và chấp nhận một quan điểm duy nhất: Quan điểm của người bạn ngữ”

. Người bạn ngữ, như ta biết, sớm văn hóa bạn đời và cái thế xã hội của họ, biết cách duy trì và diễn đạt duy ý bằng ngôn ngữ của họ. Và dĩ nhiên, trong khi làm chủ bản thân (chủ thể) họ sẵn sàng tiếp thu và tìm cách “nội địa hóa” những gì từ bên ngoài mà họ có được qua các tiếp xúc. Dân gian ta có câu:” Nhà vua tùy tu””, ngôn ngữ cũng đúng như vậy. Tất cả những gì từ ngoài ngữ đến đều được cho nên lo, ”xay giã”, làm mới cho phù hợp với lợi ích của người bạn ngữ. “

Người bạn ngữ luôn luôn đúng

”,” Người bạn ngữ luôn hành động theo lợi ích của mình”, “ Trong tiếp xúc ngôn ngữ, người bạn ngữ không bài ngoại, không bắt chước mà luôn tận dụng cơ hội cho mình”.

Thế giới ngôn ngữ cho thấy những nhận xét trên đây là có cơ sở. Người bạn ngữ Viêt đã sớm hình thành cách đọc Hán Viêt. Âm Hán Viêt là sản phẩm lịch sử của quá trình “nội địa hóa” cách đọc bắt đầu từ Đông ngữ âm (và trước đó là âm Hán Viêt). Từ khi có tiếp xúc với các ngôn ngữ châu Âu, người Viêt luôn tìm cách đọc thuần lợi nhất cho mình trong các tiếp nhận. Vấn đề gốc Âu là kết quả của lỗi phát âm Âu-Viêt, trong đó các âm vị, âm tố châu Âu lần lượt được điều tiết theo hệ ngữ âm Viêt (Viêt hóa trong cách đọc).

Viết đề nguyên dạng văn tự tên riêng (chủ yếu là các nhân danh, địa danh tiếng châu Âu viết theo chữ Roman, đặc biệt là tiếng Anh hiện nay) chính là người của laị xu hướng đó, là trái với nguyên lý:

Bản ngữ trên hết và trước hết

.

6. Lập luận Tiếng Anh nay là ngoại ngữ phổ dụng quốc tế, để nguyên danh tên riêng thì mới gần với cách đọc nguyên ngữ, mới dễ hiểu nhau, mới thuận lợi cho tiếp xúc quốc tế. Đây là sự nhầm lẫn đáng tiếc về hình thức. Để hình thức thì cần tăng cường ngoại ngữ,

khi dùng ngoại ngữ thì phải cố gắng tối đa phát âm theo bảng ngữ của ngữ pháp ta. Còn khi ta nói tiếng Viêt, đọc tiếng Viêt mà la liệt ưu tiên cho viết nhất nhất phải giống ngữ pháp ta là hy sinh tiếng mẹ đẻ và lợi ích của bảng ngữ của bảng ngữ. Ngữ pháp bảng ngữ không bao giờ hy sinh lợi ích này. Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Tây ban nha đều có chung chữ mẫu Roman (Latin), nhưng không có ngôn ngữ nào để nguyên danh tên riêng của tiếng khác (Hãy so sánh California và Californie, Genève và Geneva,...). Trùng ngữ học Canada là một ví dụ sinh động khác: Cộng đồng tiếng Pháp và cộng đồng tiếng Anh ở nước này

không nhận nhau

bất cứ phát âm và ghi chép tên riêng nào tuy trong cùng một quốc gia, một lãnh thổ)

7. Lập luận để nguyên danh tên riêng nước ngoài vì nay nó đã thành thói quen xã hội trong văn hoá đọc (!) cũng không có gì sai. Thói quen xã hội của ngôn ngữ phải được hiểu là thói quen của toàn thể cộng đồng trong duy ngôn. Cộng đồng Viêt ngữ nay có gần chín chục triệu người. Số người biết ngoại ngữ tuy đã có tăng lên nhưng so với toàn dân thì vẫn còn rất hạn chế, mới chỉ giới hạn trong một bộ phận

giới lao động trí óc, thanh thiếu niên và cư dân đô thị (ca thây h 20% dân số),... ngay cả những người biết chút ít ngoại ngữ thì viết để nguyên danh cũng mới chỉ giúp người ta nhận danh bằng mắt chữ a h phát âm đúng được.

Nhưng báo nào để nguyên danh tên riêng nước ngoài trong những bài viết thường ra người ta mới chỉ quan tâm đến lợi ích của bộ của bộ phận tối thiểu đã quên đi lợi ích tối đa. Bà con cô bác của chúng ta (75% dân số là ít nhất) rất khó khăn khi đọc những tờ báo để nguyên danh, nhất là những tờ báo công đoàn: Để nguyên danh tên các cuốn phim, tên bài hát, tên các kiện văn hóa thể thao, âm nhạc không thêm dịch ra tiếng Viêt.

8. Lập luận của những người chê bai chủ trương phiên chuyển cho rằng đó là làm nh v (phiên âm) là đọc theo lối ta v xa la, v méo mó, v quê mùa, v a cô hu, đó chỉ là chuyển trong quá khứ. Theo đó, lập luận cũng cho rằng một số tờ báo chính thống ta nay vẫn theo đuổi lối phiên chuyển là đa di diên cho duy ba o thu này. Cách hiểu này v a không có gì sai khoa học, v a lệch chuẩn văn hóa. Ngôn ngữ là những thói quen được xã hội cố định nh hóa thành thiết chế theo nguyên tắc “

người ta đi mãi thì thành đường thôi

” (Lữ Tẩn), con đường duy ngôn là do cộng đồng (đa số) tạo ra theo nhu cầu và cách thức của ngữ pháp (trước la, sau quen). Một thời, các tên riêng ta được phiên âm qua Hán Viêt, sau đó là phiên âm theo tiếng Pháp, rồi nay thì phiên âm ưu tiên theo nguyên ngữ (nguyên gốc). Lúc đầu ch a quen, khí xa la, dân rồi thấy ô n (Si li/ Chi lê, Brê din/ Bra xin, Ác giảng tin/ Ác hen ti na,...). Viết cho rằng để nguyên danh là sang trọng, hiểu đa i,... là biểu hiện tâm lý thiếu tin, sùng ngoại, thích thể hiện chính là một biểu hiện của lệch chuẩn văn hóa.

Chữ trữ ngữ đê nguyên da ngữ tên riêng n c ngoài trong lối ghi chép ngôn ngữ me đê (bả n ngữ) đ đ ngữ nh nay chỉ thấy n n c ta ch ch a thấy có tiếng nào khác (ngay cả các n c dùng chữ Roman). Tiếng ta không thể là mô t ngoa i lê khi hô i nhâ p v i thể gi i.

10. Khía cã nh thứ hai: C s ngữ ngôn ngữ ho c nào cho viê c viê c phiên chuyê n sang tiếng Viêt t ?

Khi nói ngữ i bả n ngữ là tuyê t đố đúng trong du ngữ ngôn thì cũng cần xem trên ph ngữ diê n ngôn ngữ cái gì đã có a nh h ngữ quyết đ nh i ho . Chúng tôi muốn nói t i chất liê u ngôn ngữ , t i tính chất loa i hình. S dĩ có vấn đề khó khăn h n v i ngữ i Viêt t khi đê nguyên ngữ, không phiên âm tên riêng tiếng n c ngoài (nhất là tiếng Châu Âu) chính là vấn đề này. Các ngôn ngữ châu Âu tuyê t đã i bô phá n thuô c về ngôn ngữ biến tổ đa tô ng h p. T là đ n vi trung tâm, cho sẵn th ngữ do mô t tâ p h p âm tiết liên kết chã t ta o thành nguyên khối. Đ đ ngữ dây bắt chéo gi a các hình vi và âm tiết ta o ra nguyên khối này. Ngữ i Viêt t rất khó phát âm cã cái nguyên khối đó mô t cách t nhiên và hâu nh không có c hô i “ nô i đ i a hóa cã cu c” đ đ c trong khi ho nói mô t th tiếng rất khác: Ngôn ngữ đ n lâ p phân tiết tính. Cái ngôn ngữ ho c nói hàng ngày này khác hã n v i ngôn ngữ biến tổ: thói quen tách r i t ngữ âm tiết theo mỗi thanh đê u làm cho ranh gi i cu a t bi nhòe đi và thay thế vào đó là s tách bã ch cu a các âm tiết trong cái đ n vi đ đ ngữ diê n go i là “ tiếng”. Vấn đề c ngữ vi ngôn ngữ ho c cu a tiếng trong tiếng Viêt t đã đ đ c Đông ph ngữ ho c và các nhà Viêt t ngữ ho c tr danh nh Nguyễn Tài Cãn, Cao Xuân Ha o,... nói t i, n đây xin không nhắc la i. Chỉ có điều, do đã c đê m vô cùng quan tro ngữ trên mà ngữ i bả n ngữ tiếng Viêt t, trong khi nô i đ i a hóa các t n c ngoài đã t đ đ ngữ đã p v cái nguyên khối (t) thành các tiếng đ n và “t hóa” chúng. Mô t minh ch ngữ là ngữ i ta không nh ngữ chỉ đ c r i t ngữ âm tiết mà còn tìm cách biến đ i cấu trúc t n a, ví nh rút go n (nhất là song tiết, ví du : Ca li, Bác xa,... hay đ n tiết, ví du : Len, Mát, Bun, Hung,...). Lối phát âm tách r i và cũng tách trên ch viết gây cã m giác là không còn gãn nguyên ngữ n ã, khiến cho ngữ i ta ngô nhâ n là làm méo mó nguyên ngữ khi phiên âm và theo đó, dùng theo lối phiên âm sẽ nh là có tính chất quê mùa, dân dã, thô m chí...ít ho c. Tâm lý đó vào th i kỳ chuyê n đ i, ngoa i ngữ lên ngôi không pha i là không có a nh h ngữ t i đám đông công chúng. Tuy nhiên, nhìn mô t cách bình tĩnh trong hê thống thì hê thống phiên âm theo bả n ngữ là đúng đãn nhất v i t duy ngữ i bả n ngữ và cách du ngữ ngôn cu a ho v i cái nhìn cu a toàn cã ng đông.

11. Tuy nhiên, nhiều ngữ i cho rằng viê c phiên chuyê n sang tiếng Viêt t nay là mô t vấn đề rất nhiều khê, khó thống nhất trong cách làm và đa gia i pháp. B trã tranh phiên âm hiê n th i làm rối lòng ngữ i, gây khó cho viê c đào ta o và s du ngữ tiếng Viêt t. Th c tế là rất nan gia i và đáng na n (!) Bày này chỉ xin bàn về cái gốc, về xuất phát đê m. Gia i pháp nào là h p lý cho phiên âm? Tình hình phiên âm hiê n nay khá ph c ta p và đa da ng còn pha i có rất nhiều tiếng nói đê đi đến thống nhất. Trên ph ngữ diê n vĩ mô, nay rất cần mô t luât về ngôn ngữ và mô t c quan đầu mối cho chuyê n này.

Chúng tôi sẽ xin phát biê u về mô t gia i pháp phiên âm vào mô t đ i p khác.

Bài tham luận này chỉ xin coi là mô t đối thoại.

Ha Nô i, Đông năm Nhâm Thìn n 2012